NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

GIẢI MÃ TÊN HOA TRONG TIẾNG VIỆT DƯỚI GÓC NHÌN NGÔN NGỮ HỌC TRI NHẬN

PHAN THỊ MỸ HẠNH* - NGUYỄN THỊ MINH TRANG**

TÓM TẮT: Từ xưa đến nay, hoa là một phần không thể thiếu trong đời sống chúng ta. Hoa đã chiếm lĩnh không gian sống của con người khắp mọi nơi. Không chỉ đại diện cho cái đẹp đầy cảm xúc, đầy tinh túy của thế giới thực vật, hoa còn ẩn chứa những giá trị văn hóa tinh tế, phương thức tư duy độc đáo của dân tộc. Để giải mã tên gọi của các loài hoa, chúng tôi áp dụng lí thuyết ngôn ngữ học tri nhận để thống kê và phân loại các loại miền nguồn được dùng để "gọi tên" hoa theo cơ chế ẩn dụ, từ đó kiến giải tại sao lại dùng các miền nguồn này để đặt tên cho hoa. Hi vọng bài nghiên cứu sẽ góp một phần nhỏ bé, giúp người đọc hiểu hơn về giá trị văn hóa của dân tộc.

TỪ KHÓA: Tên hoa; ngôn ngữ học tri nhận; giải mã; ẩn dụ; miền nguồn.
NHẬN BÀI: 8/8/2022. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 7/10/2022

1. Đặt vấn đề

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới, không có sa mạc, lại nằm trên khối Indonesia của vỏ Trái đất bền vững, không chìm ngập dưới biển, cũng chưa hề bị bao phủ bởi tuyết lạnh bao giờ [11, tr.7], cho nên chúng ta có thể tự hào rằng Việt Nam là một trong những quốc gia có hệ thực vật phong phú nhất thế giới. Trong đó, hoa là một đại diện đầy đẹp đẽ và tinh túy của thế giới thực vật. Tên gọi của các loài hoa thuộc loại ngữ cố định định danh. Trong loại ngữ cố định này, ẩn chứa những giá trị văn hóa lớn, ẩn chứa phương thức tư duy độc đáo của dân tộc. Mặc dù lịch sử có biến thiên, dòng thời gian cứ chảy mãi, thì bản sắc văn hóa của dân tộc vẫn luôn trường tồn trong các ngữ cố định định danh về tên gọi của các loài hoa. Nhưng chúng ta lo ngại rằng hậu thế dần dần không còn hiểu rõ nghĩa gốc của chúng nữa. Nếu cứ như vậy cội nguồn văn hóa được truyền tải trong loại ngữ cố định định danh này rồi sẽ bị phai mờ. Với những trăn trở này, chúng tôi hi vọng qua việc giải mã tên các loài hoa trong tiếng Việt sẽ góp một phần nhỏ bé trong việc giúp người đọc hiểu hơn về giá trị văn hóa của dân tộc, về cuộc sống và tư tưởng của người xưa và thêm yêu quý, gìn giữ hệ thực vật phong phú đã được thiên nhiên ưu ái ban tặng quanh ta.

Mỗi thời đại đều có cách giải mã khác nhau về quá khứ. Đối với việc giải mã tên gọi của các loài hoa, chúng tôi áp dụng lí thuyết ngôn ngữ học tri nhận để thống kê và phân loại các loại miền nguồn được dùng để "gọi tên" hoa theo cơ chế ẩn dụ, từ đó kiến giải tại sao lại dùng các miền nguồn này để đặt tên cho hoa. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, chúng tôi đã lựa chọn 108 tên các loài hoa truyền thống vườn nhà, hoa cảnh, hoa dại sinh trưởng ở khu vực ruộng, vườn, biển, rừng… được trích từ Sách "Cây cỏ Việt Nam" do Giáo sư TS. Phạm Hoàng Hộ chủ biên (1999) và Sách "Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam" do tác giả Dược sĩ Đỗ Tất Lợi chủ biên (2006).

2. Cơ sở lí luận

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã căn cứ vào cơ sở lí thuyết của "Ngôn ngữ học tri nhận" để giải mã tên các loài hoa trong tiếng Việt. Theo Triệu Diễm Phương (2001), Ngôn ngữ học tri nhận là một môn khoa học liên ngành kết hợp giữa khoa học tri nhận thế hệ mới với ngôn ngữ học. Ở đây, tri nhận là quá trình con người nhận thức một cách sống động về thế giới khách quan thông qua các hoạt động tâm lí, ý niệm hóa, cấu trúc hóa chúng. Trong mối quan hệ giữa tri nhận và ngôn ngữ, tri nhận là cơ sở của ngôn ngữ, phát triển trước ngôn ngữ, tức là, chỉ khi đã có trải nghiệm và nhận thức về sự vật nào đó thì con người mới có thể tiến tới việc gọi tên nó, biểu đạt nó ra bằng ngôn ngữ. Chẳng hạn, nếu người ta chưa từng có trải nghiệm về cảm giác mịn màng của loại vải nhung và không nhận thức được đặc trưng tương tự đó ở cánh hoa thì chúng ta đã chẳng bao giờ có tên gọi *"hoa hồng nhung"*. Ở chiều ngược lại, "ngôn ngữ là công cụ củng cố và truyền tải thành quả tri nhận" [3, tr.33], do đó, ngôn ngữ đã trở thành cánh cửa hé mở giúp chúng ta bước vào quan sát, nghiên cứu thế giới tri nhận.

* *Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: hanhdhnn@gmail.com*
** *TS; Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: ntmtrang@ufl.udn.vn*

Ví dụ với tên gọi *"hoa bươm bướm",* có thể khi phát hiện ra loài hoa này người ta đã nhận thấy rằng hình dáng của hoa trông mỏng manh, màu sắc của hoa rực rỡ và mỗi khi có làn gió khẽ thổi qua, những cánh hoa mỏng manh uyển chuyển đó lại lay động trông giống như một đàn bướm đang dập dờn bay, vì vậy con người đã lấy tên của loài vật đẹp đẽ quen thuộc là bươm bướm để đặt tên cho hoa. Chúng ta cũng nhận thấy rằng, thế giới khách quan xung quanh con người là muôn màu muôn vẻ, và vô cùng tận, nhưng não bộ của con người thông thường ở một mức độ nào đó không phải là một kho ngữ liệu vô hạn, nếu mỗi khi xuất hiện một sự vật con người lại tìm một hình thức biểu đạt hoàn toàn mới thì đến một lúc nào đó, từ vựng và các hình thức biểu đạt sẽ nhiều đến mức não bộ con người khó có thể nắm bắt và sử dụng được. Lúc này, chính nhờ "tính sáng tạo của tri nhận" [3, tr.159] mà con người có thể gọi tên cho những sự vật mới mà vẫn không làm đầy kho dữ liệu đã có. Hay nói cách khác người ta không sáng tạo ra từ mới mà chỉ sáng tạo ra mô hình chuyển di từ "miền nguồn" đến "miền đích".

Theo David Lee (2001), bất kì một cấu trúc ẩn dụ tri nhận nào cũng đều có thể xác định "miền nguồn" và "miền đích". Ví dụ, trong biểu thức *"hoa lồng đèn"* thì miền nguồn là chiếc "lồng đèn" được chuyển di để đặt tên cho hoa thông qua sự liên tưởng tương đồng về hình dáng. Tuy nhiên, điều thú vị là cấu trúc "miền nguồn" phóng chiếu lên "miền đích" ở mô hình này có thể trở thành "miền nguồn" của một "miền đích" trong mô hình khác, tạo nên một cấu trúc chuyển di liên hợp. Ví dụ, với biểu thức "hoa móng rồng", người ta nhận thấy hình dáng của cuống hoa có phần phía trước thẳng và phần phía sau cong lên mạnh mẽ như móng rồng, trong đó, "móng rồng" chính là "miền nguồn" được dùng để liên tưởng cho phần cuống hoa, và phần cuống hoa lại trở thành "miền nguồn" để thay thế cho tên hoa. Như vậy, bộ phận "cuống hoa" trong biểu thức *"hoa móng rồng"* vừa là "miền đích" của "móng rồng", đồng thời lại là "miền nguồn" của tên hoa.

3. Các loại miền nguồn được chuyển di để chỉ tên hoa theo cơ chế ẩn dụ

Lakoff (1981) coi ẩn dụ là một phương thức hệ thống của tư duy, trong đó tính sáng tạo của ẩn dụ được thể hiện trong cuộc sống hằng ngày của con người bằng cách tham chiếu những sự vật hữu hình, quen thuộc để nhận thức và tư duy sự vật mới. Theo Triệu Diễm Phương, một trong những chức năng quan trọng của ẩn dụ là chức năng "gọi tên". Chúng tôi đã thống kê và phân loại được các loại miền nguồn được dùng để "gọi tên" hoa theo cơ chế ẩn dụ như sau:

3.1. Động vật là hoa

3.1.1. Toàn bộ cơ thể động vật là hoa

1) Động vật bay trên trời là hoa

- Con bướm hay còn gọi là điệp, hồ điệp trong các biểu thức *hoa bướm, hoa điệp, hoa túy điệp* là hình dáng của bông hoa. Hoa có hai cánh hơi chồng lên nhau, hai cánh khác mọc đối diện và một cánh nữa ở dưới có ngạnh đâm ra từ giữa hoa làm người ta liên tưởng đến hình ảnh con bướm đang bay [12, tr.310].

- Con cò, con hạc trong biểu *thức lan hạc đỉnh, bạch hạc, bông cò* là hình dáng của bông hoa. Ví dụ với biểu thức bạch hạc, bông cò ống hoa dài cong như mỏ cò, môi trên môi dưới của hoa xếp như cánh cò, làm người ta liên tưởng đến hình dáng con cò đang đậu trên cành cây [14, tr.88].

2) Động vật đi trên cạn là hoa

- Con nhện trong biểu thức *hoa nhện trung* là hình dáng của bông hoa. Phiến hoa vàng có răng nâu, lá đài và cánh hoa dài cong làm người ta liên tưởng đến con nhện với những chân dài và vết nâu sần [11, tr.965].

3) Động vật bơi dưới nước

- Con cá trong biểu thức *hoa cá vàng* là hình dáng của bông hoa. Hoa mọc ra từ các nách của lá cây cá vàng làm người ta liên tưởng đến có hình dáng những chú cá vàng đang há miệng bơi tung tăng.

- San hô trong biểu thức *vông san hô* là hình dáng của hoa. Cụm hoa hình nón cụt, hoa hình chuông màu trắng nở vào khoảng tháng 3 đến tháng 4, có mùi thơm, sau khi hoa tàn thì ra quả hình bầu dục, lúc đầu có màu đỏ cam, sau chuyển dần từ đỏ sang tím, màu đen làm người ta liên tưởng đến san hô với tập tính đổi màu [11, tr.938].

3.1.2. Bộ phận trên cơ thể động vật là hoa

1) Phần đầu

- Mặt: Mặt trong biểu thức *Hoa mặt mèo* là hình dáng của bông hoa. Hoa có ba màu phân bố đối xứng nhau trên năm cánh hoa, tạo thành hoa văn giống như tai, má và miệng của mèo làm người ta liên tưởng đến mặt mèo với những những bộ phận tai, má và miệng.

- Mõm: Mõm trong biểu thức *hoa mõm rồng, hoa mỏ vẹt, hoa mỏ két, hoa mõm chó* là hình dáng của bông hoa, ví dụ với biểu thức *hoa mõm chó* hoa tự hình xim, bông, chùm, màu tía, trắng hay vàng, đỏ, tràng hoa khép kín trông làm người ta liên tưởng đến mõm chó đang ngậm lại [12, tr.315].

- Tai: Tai trong biểu thức *hoa tai thỏ* là hình dáng của bông hoa. Hoa mọc thành từng chùm dài hướng lên trên, đặc biệt là có 2 cánh hoa mọc thẳng đứng làm người ta liên tưởng đến hình dáng tai thỏ đang vểnh lên [9, tr.66].

- Sừng: Sừng trong biểu thức *lài trâu* là hình dáng của bông hoa. Cây lài trâu có quả màu cam hoặc đỏ tươi bên trong có hạt màu xám xít, bao bởi lớp vỏ ngoài của hạt mềm, hình mành nang 1-2, dài 2cm làm người ta liên tưởng đến hình ảnh của chiếc sừng con trâu.

- Lưỡi: Lưỡi trong biểu thức *lan lưỡi bò* là hình dáng của bông hoa. Cụm hoa ở kẽ lá, hình trụ dày đặc, hoa rất nhiều, thơm, nở lâu (bền), chùm hoa cong và dài chừng 20 cm làm người ta liên tưởng đến hình dáng lưỡi bò [9, tr.82].

- Mào/ mồng: Mào/ mồng trong biểu thức *hoa mào gà, vông mồng gà* là hình dáng của bông hoa. Hoa hợp thành bông mập, dày đặc, màu đỏ tía, phía trên xòe to làm người ta liên tưởng hình dáng mào gà màu đỏ tía [12, tr.315].

2) Phần thân

- Cánh trong biểu thức *bướm bạc* là hình dáng của bông hoa. Cành xuất hiện một chùm lá bắc màu trắng bạc hình trứng rũ làm người ta liên tưởng hình dáng cánh bướm đang xòe ra [14, tr.533].

3) Tứ chi

- Móng trong biểu thức *hoa móng cọp, hoa móng bò, hoa móng rồng, lan móng rùa* là hình dáng của bông hoa, ví dụ với biểu thức hoa móng rồng có cuống hoa trước thẳng, sau uốn cong làm người ta liên tưởng đến hình dáng móng rồng cong vuốt sắc nhọn [12, tr.315].

- Chân trong biểu thức *hoa nhện* là hình dáng của bông hoa. Nhị hoa dài 5-6 cm, mỏng giống làm người ta liên tưởng hình dáng như chiếc chân nhện đang thò ra ngoài [11, tr.597].

4) Phần đuôi

- Đuôi trong biểu thức *lan đuôi chồn, tai tượng đuôi chồn, hoa kim ngư thảo* là hình dáng của bông hoa, ví dụ với biểu thức *lan đuôi chồn, tai tượng đuôi chồn* có hoa chùm thòng, thường 2-3 một loạt, dài 20-40 cm; hoa rộng 2-2,5 cm, trắng có bớt tím làm người ta liên tưởng hình dáng những cái đuôi chồn [11, tr.954].

3.2. Sự vật là hoa

1) Đồ vật quý giá là hoa

- Ngọc trong biểu thức *lan ngọc điểm, cát đằng phỉ thúy, hoa quỳnh, đậu biếc, hoa ngọc trâm* là hình dáng của bông hoa, ví dụ với biểu thức *lan cát đằng phỉ thúy, đậu biếc, cúc thúy* hoa có màu xanh hay màu xanh biếc làm người ta liên tưởng đến ngọc phỉ thúy với màu sắc xanh [11, tr.953].

2) Đồ vật quen thuộc là hoa

- Pháo trong biểu thức *hoa xác pháo, cây pháo bông* là hình dáng của bông hoa, ví dụ với biểu thức *hoa xác pháo* có hoa thường mọc thành chùm ở vị trí đầu cành, và những chùm hoa màu đỏ cam làm người ta liên tưởng đến những chùm xác pháo với màu cam sặc sỡ đang vương đầy trên mặt đất [12, tr.310].

- Đồng xu trong biểu thức hoa *cúc kim tiền* là hình dáng của bông hoa. Hoa màu vàng đậm hoặc da cam, đường kính hoa kẹp 6-8 cm, có điểm đen ở chính giữa, đôi khi cánh điểm óng ánh làm người ta liên tưởng hình dáng những đồng tiền vàng lấp lánh [12, tr.311].

- Lồng đèn trong biểu thức *hoa lồng đèn* là hình dáng của bông hoa. Hoa dài cả thước, đơm nhiều bông to, cánh trắng, giữa màu đỏ đậm làm người ta liên tưởng đến những chiếc lồng đèn lung linh nhiều sắc màu.

- Đuốc trong biểu thức *hoa loa kèn đuốc đỏ* là hình dáng của bông hoa. Hoa nhỏ mọc nhiều thành một cụm, tràng hoa màu đỏ cam làm người ta liên tưởng hình dáng bó đuốc màu đỏ rực [13, tr.121].

- Quạt trong biểu thức *lan quạt dẹt, lan rẻ quạt* là hình dáng của bông hoa. Lá hình dải, dài 30cm, rộng 2cm, gốc ốp lên nhau, đầu nhọn, gân lá song song, hai mặt nhẵn, gần như cùng màu; toàn bộ các xếp thành một mặt phẳng và xòe ra làm người ta liên tưởng hình dáng chiếc quạt xếp cầm tay [11, tr.505].

- Chuông trong biểu thức *chuông vàng, chuông đỏ* là hình dáng của bông hoa. Hoa lớn màu vàng tươi sặc sỡ, kiểu hoa hình chuông cùng sắc hoa vàng ấy làm người ta liên tưởng đến hình dáng quả chuông đúc bằng vàng.

- Quả Cù trong biểu thức *hoa cẩm cù* là hình dáng của bông hoa. Hoa mọc thành cụm dưới nách lá, thường có hình cầu làm người ta liên tưởng đến hình dáng quả cù thuở xưa trẻ con hay chơi đùa [13, tr.35].

3) Vật dụng/đồ dùng là hoa

- Vải gấm trong biểu thức *lan gấm* là hình dáng của bông hoa. Lá trơn hình trứng hay hình ê líp, có phiến xoan, dài 3-4 cm, màu trên lá có màu tím nhung làm người ta liên tưởng đến tấm vải gấm với nền màu tím mềm mượt [11, tr.789].

- Giấy nhám trong biểu thức *giấy nhám* là hình dáng của bông hoa. Lá thường có hình bầu dục, tương đối to, dài từ 12-24 cm, lá cứng, có vân khi sờ vào làm người ta liên tưởng đến tờ giấy với mặt giấy nhám [11, tr.814].

- Lục bình trong biểu thức hoa *sen lục bình* là hình dáng của bông hoa. Cây phình to như cái lọ, xù xì màu nâu làm người ta liên tưởng đến hình dáng lọ lục bình có dáng thân bầu, cổ nhỏ miệng [11, tr.270].

- Cúc áo trong biểu thức *hoa cúc áo* là hình dáng của bông hoa. Cụm hoa hình đầu, màu vàng, mọc ở nách lá hay ở đầu cành, mọc đơn độc hay từng đôi một làm người ta lên tưởng đến hình dáng những chiếc cúc áo màu vàng tròn tròn nhỏ xinh [14, tr.120] [11, tr.279].

- Son môi trong biểu thức *hoa son môi* là hình dáng của bông hoa. Cây mọc buông rũ và ra hoa dài, hình ống với các thùy trên ngắn hơn thùy dưới, hoa có màu đỏ tươi với cuống màu sẫm, làm người ta liên tưởng đến hình dáng thỏi son môi màu đỏ tươi quyến rũ.

- Tú cầu trong biểu thức *hồng tú cầu, cẩm tú cầu* là hình dáng của bông hoa. Cuống hoa thẳng đến hình dáng quả tú cầu màu đỏ sặc sỡ [13, tr.13].

- Bút trong biểu thức *hoa ngọc bút* là hình dáng của bông hoa. Hoa và nụ có màu trắng hình dáng làm người ta liên tưởng đến hình dáng đầu chiếc bút lông mực xưa [11, tr.702].

- Cây kim trong biểu thức *quỷ châm kim* là hình dáng của bông hoa. Hoa sẽ phát triển thành hạt dạng quả bế, đầu hạt có gai nhọn làm người ta liên tưởng đến hình dáng cây kim với mũi nhọn sắc [11, tr.279] [14, tr.120].

4) Nhạc cụ là hoa

- Loa kèn trong biểu thức *loa kèn trắng, loa kèn đuốc đỏ* là hình dáng của bông hoa. Hoa thơm, mọc thành chùm, bao hoa hình phễu dài, gồm 6 cánh trắng loe ra ngoài làm người ta liên tưởng đến hình dáng chiếc loa kèn [9, tr.61].

5) Nông cụ là hoa

- Giần sàng trong biểu thức *hoa giần sàng* là hình dáng của bông hoa. Hoa xếp thành tán kép, bao chung có lá bắc không nhiều, rất hẹp; bao riêng có lá bắc khá nhiều, cũng rất hẹp, cuống hoa chung dài 7-12cm, vượt quá lá kề bên, cụm hoa trông từ trên xuống vậy làm người ta liên tưởng hình dáng cái giần, cái sàng gạo người dân thường dùng [14, tr.82] [11, tr.485].

3.3. Đặc điểm cơ thể người là hoa

- Tim trong biểu thức *hoa tim vỡ, trái tim máu* là hình dáng của bông hoa. Hoa mọc thành chùm, bao hoa màu hồng nhạt, hình tim làm người ta liên tưởng hình dáng trái tim đỏ [12, tr.310].

- Huyết trong biểu thức *huyết hoa* là màu của bông hoa. Hoa có màu đỏ như màu máu**,** chính vì vậy làm người ta liên tưởng đến huyết [13, tr.13].

3.4. Tên nhân vật dân gian là hoa

- Quân tử trong biểu thức *xử quân tử* là hình dáng của bông hoa. Cây có môi trường sống ở nơi xa xôi, hẻo lánh làm người ta liên tưởng đến người quân tử từ bỏ chốn quan trường về nơi xa xôi ở ẩn [13, tr.13].

- Tiên ông trong biểu thức *hoa Tiên ông* là hình dáng rễ của cây hoa. Cây có bộ rễ trắng tinh làm người ta liên tưởng đến nhân vật ông tiên trong truyện cổ tích thường có bộ râu dài trông thật hiền từ [13, tr.131].

3.5. Tên loài hoa khác là hoa

- Mai trong biểu thức *mai chiếu thủy, hoa mai xanh, hồng mai, mai trắng* là hình dáng của bông hoa. Hoa có 5 cánh trắng nhìn thoáng qua làm người ta liên tưởng đến hình dáng của hoa mai vốn quen thuộc với hình ảnh 5 cánh [11, tr.708].

- Đào trong biểu thức *lan anh đào trắng* là hình dáng của bông hoa. Hoa màu trắng, nhụy đỏ nhạt, tràng hoa xếp hình tán làm người ta liên tưởng những bông hoa đào [13, tr.35] [11, tr.747].

- Sen trong biểu thức *hoa sen đa lộc, sen lục bình trắng* là hình dáng của bông hoa. Cánh hoa nhiều tầng mọc xen kẽ nhau bao phủ lấy phần nhụy ở giữa làm người ta liên tưởng đến một đóa sen đang nở rộ [13, tr.205].

- Uất kim hương trong biểu thức *uất kim hương trắng* là hình dáng của bông hoa. Hoa của cây sò đo cam nở quanh năm và mọc thành từng cụm lớn ở đầu canh, khi nở cho màu đỏ rất rực rỡ và bắt mắt giống làm người ta liên tưởng đến những bông hoa uất kim hương với sắc đỏ rực rỡ [13, tr.205).

3.6. Tập tục là hoa

- Bông trong biểu thức *bông cỏ* là từ thay thế của từ "hoa" do tập tục kỵ húy không dùng chữ Hoa ngày trước.

3.7. Ẩm thực là hoa

- Cơm cháy trong biểu thức *hoa cơm cháy* là hình dáng của bông hoa. Hoa nhỏ màu trắng, mọc hình xim, nom như tán kép giống như cơm cháy, chính vì vậy làm người ta liên tưởng hình dáng cơm cháy [14, tr.257].

- Mâm xôi trong biểu thức *cúc mâm xôi* là hình dáng của bông hoa. Một thân cây có đến hàng trăm nhánh, ngàn nụ hoa thi nhau đua nở, toàn thân cây có hìm vòm làm người ta liên tưởng đến mâm xôi đỗ vàng óng, đầy đặn [11, tr.284].

3.8. Thực vật

- Ớt trong biểu thức *hoa chùm ớt* là hình dáng của bông hoa. Hoa vàng da cam, kết thành ngù; tràng 5 thùy chia hai môi, mọc rũ xuống từng đôi làm người ta liên tưởng đến hình ảnh từng chùm ớt đang độ chín [12, tr.310].

- Ruột quả trong biểu thức *mộc miên* là hình dáng của bông hoa. Quả nhỏ chứa các sợi tương tự như sợi bông, làm người ta liên tưởng hình dáng ruột quả đầy bông [11, tr.514].

Như vậy, thông qua các miền nguồn để chỉ tên hoa trong tiếng Việt, chúng ta như được trở về và được nhìn thấy cuộc sống của người dân Việt xưa từ sự gắn bó sâu sắc với cây cỏ, động vật đến những đồ vật quen thuộc nói lên được cả giá trị vật chất và tinh thần của người xưa.

4. Đặc điểm tri nhận của các biểu thức tên gọi các loài hoa trong tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ

4.1. Đặc điểm tri nhận của miền nguồn là động vật

Như đã mô tả ở trên, các biểu thức tên hoa được liên tưởng từ động vật chiếm tỉ lệ lớn nhất với 30 biểu thức. Điều đó cho chúng ta thấy sự gắn bó, gần gũi qua lại trong tự nhiên, phải chăng giữa các sự vật trong tự thiên cũng có sự tác động học tập những đặc điểm tương đồng lẫn nhau. Mặt khác, điều này xuất phát từ cuộc sống của con người thời điểm đó có cuộc sống gần gũi, hài hòa với thiên nhiên, nên khi dùng một sự vật đã quen thuộc để gọi tên cho sự vật mới người ta trước tiên liên tưởng đến những sự vật cũng đã quen thuộc trong trong tự nhiên và trong đời sống con người như con bướm, con chó, con mèo, con cò, con hạc, con cá…

Và một câu hỏi được đặt ra là tại sao lại là những con vật này, chứ không phải là những con vật khác? Như chúng ta đã biết, "ẩn dụ tri nhận" có đặc trưng "sáng tạo" dựa trên sự kết hợp của cơ chế quan sát trực quan và liên tưởng chủ quan, do đó khi lựa chọn những con vật làm miền nguồn thì đầu tiên người ta xuất phát từ sự liên tưởng tương đồng về hình dáng của hoa và hình dáng của động vật

hoặc bộ phận động vật đó, tuy nhiên điều này lại chịu sự tác động của "ngữ cảnh văn hóa", tức những yếu tố văn hóa như phong tục, tập quán, quan niệm giá trị của dân tộc… dẫn đến tính chủ quan trong sự lựa chọn miền nguồn. Ví dụ, con bướm trong quan niệm của người Trung hoa và Việt Nam được dùng để diễn đạt lời chúc trường thọ xuất phát từ hiện tượng đồng âm giữa tên tiếng Hán của bướm là 蝶 phát âm "dié" giống như chữ điệt 耋 "dié" (tuổi cao, 70 tuổi) [8, 2002], đặc biệt hình ảnh con bướm đậu trên cành hoa mai là biểu thị cho hình ảnh đẹp và sự trường thọ. Chúng ta còn thấy hình ảnh con hạc xuất hiện trong biểu thức về tên hoa. Đối với người dân trồng lúa nước thì đồng ruộng chính là cuộc sống, là máu thịt, theo Đinh Hồng Hải thì trong tâm thức của người nông dân ở đâu có hạc thì ở đó có thể trồng lúa nước, là nơi "đất lành chim đậu", chính vì lẽ đó mà con hạc gắn bó với người nông dân như hình với bóng, hình ảnh loài hạc đã ăn sâu trong tiềm thức của người dân mang theo khát vọng về cuộc sống ấm no, thái bình, trường cửu…Và bây giờ, chúng ta lại phát hiện hình ảnh loài hạc cả trong những biểu thức tên hoa, điều này càng chứng tỏ cho vị trí quan trọng của loài hạc trong tín ngưỡng của người dân Việt. Bên cạnh đó thì con cá - loài vật gắn với môi trường nước, trong quan niệm của người xưa thì con cá biểu trưng cho sự may mắn, an nhàn nên con cá cũng được sử dụng làm miền nguồn để chỉ tên hoa.

Ngoài ra, điều thú vị là con bướm, con hạc, con cá… khi liên tưởng thì được sử dụng hình ảnh toàn thân, còn con mèo, con chó, con trâu, con cọp, con rồng…lại chỉ liên tưởng đến bộ phận. Điều này, trước tiên từ sự quan sát trực quan rằng hình ảnh nhỏ nhắn của bông hoa thường dễ gắn liền với hình ảnh của những con vật có thân hình nhỏ bé hơn là các con vật có thân hình to lớn. Ngoài ra, bản thân những con vật như con chó, con mèo, con rồng lại có những đặc điểm bộ phận mang tính đặc biệt như mõm, móng…

4.2.Đặc điểm tri nhận của miền nguồn là sự vật

Trong số các sự vật quý giá là miền nguồn để gọi tên hoa, chúng tôi thấy ngọc được xuất hiện nhiều nhất. Chúng ta đều biết rằng hoa là vẻ đẹp của trời đất, là tinh túy của đất trời, còn ngọc chính là loại đá tự nhiên đã được trải qua mài dũa, cũng là những gì tinh khiết quý giá nhất của tự nhiên, có lẽ trước tiên từ sự tương đồng đó mà người ta thường liên tưởng hoa với ngọc. Ngoài ra, trong tâm thức người xưa thì ngọc là vật quý giá kết tinh linh khí của đất trời và được gắn với 5 mĩ đức của người quân tử. Ngọc có sắc sáng thanh thuần, đại diện cho đức tính trong sáng, thuần khiết, chất ngọc trong suốt, từ ngoài có thể nhìn thấy hoa văn bên trong chính là đức ngay thẳng, ngọc có thanh âm trầm bổng, thuần khiết có thể vang xa chính là "trí", ngọc chỉ có thể gãy chứ không thể uốn cong là cốt cách, khí chất cương trực của người quân tử, ngọc tuy có góc cạnh nhưng không làm tổn thương người giữ nó đó chính là nhân đức." [15, 2000]. Chính vì lẽ đó mà người xưa thường dùng ngọc để làm vật cúng tế trời đất hoặc tặng ngọc cho nhau như một tín vật.

Ngoài ra, chúng ta còn thấy xuất hiện pháo trong các sự vật của miền nguồn. Điều này xuất phát từ một trong những ước vọng thiêng liêng của người dân nông nghiệp là cầu mưa. Đối với người trồng trọt thì mưa thuận gió hòa báo hiệu đem đến một mùa màng bội thu, no ấm, điều này đã ăn sâu vào tiềm thức người dân nông nghiệp và được lưu truyền từ đời này sang đời khác, cho nên trong các lễ hội hoặc những ngày trọng đại người ta thường đốt pháo chính là mô phỏng tiếng sấm để nhắc nhở ông trời làm mưa [5, 1999].

Nói đến sự vật thể hiện triết lí ngũ hành âm dương, thì đồng xu trong biểu thức *hoa cúc kim tiền* cũng thể hiện sâu sắc triết lí này. Đồng xu có hình dáng ngoài tròn, trong vuông thể hiện cho quan niệm "trời tròn, đất vuông" của người xưa, trời là dương, đất là âm, trong một đồng xu đã có cả âm dương hài hòa, và đặc biệt hơn là phần tròn bao trùm phần vuông bên trong thể hiện đức tính hiền hòa, "dĩ hòa vi quý" của người xưa, lấy sự tròn vẹn, bao dung để bao lấy những góc cạnh, sắc nhọn, thể hiện tư tưởng trọng tình hơn trọng lí, trọng đức hơn trọng tài của người dân nông nghiệp.

Chuông với đặc điểm phát ra âm thanh trong, vang xa, kinh điển Phật giáo đã đồng hóa tiếng chuông với tiếng nói của thánh thần, và khi nghe tiếng chuông người ta có thể quay về với thứ âm thanh nguyên thủy, có tác dụng nhắc nhở thức tỉnh con người. Còn ở Trung Hoa thì tiếng chuông còn có mối quan hệ với tiếng sấm tiếng sét, và nhạc chuông là loại nhạc vương giả và là tiêu chí của sự hòa hợp vũ trụ [8, 2002].

Quạt tay là một hình ảnh khá thân thuộc đối với cuộc sống người dân ngày trước, từ những chiếc quạt mo mà người dân thường dùng trong những ngày hè oi bức, đến chiếc quạt cầu kì, tinh xảo thể hiện cho vẻ oai phong, vương giả của giới quý tộc. Ngoài ra, quạt còn là hình tượng của một tấm chắn ngăn chặn các ảnh hưởng gây độc hại [8, 2002]. Cho nên quạt đã đi vào tiềm thức người dân một cách tự nhiên nhất.

Ngoài ra, miền nguồn còn có các sự vật quen thuộc khác xuất phát từ đời sống con người như đuốc, lồng đèn, vải gấm, cúc áo, cây kim, son môi, mâm xôi, quả cù. Đời sống người nông nghiệp gắn bó mật thiết với lửa, lửa dùng để đốt rẫy, lửa dùng để nhóm bếp nấu chín thức ăn nên hình ảnh ngọn đuốt, lồng đèn đều liên quan đến ánh sáng và lửa. Ngoài ra, còn xuất hiện các vật dụng liên quan đến người phụ nữ, thể hiện vai trò quan trọng của người phụ nữ trong những công việc hằng ngày như vải gấm, cúc áo, kim, son môi, hay quả cù. Và còn những sự vật liên quan đến đời sống ẩm thực như mâm xôi, cơm cháy. Cuối cùng, chúng ta thấy những sự vật liên quan đến đời sống tinh thần như nhạc cụ ví dụ loa kèn, và các nông cụ gắn bó với người nông dân như giần sàng. Trong đó, "giần sàng" cho ta thấy được phần nào sự phản ánh cuộc sống nông nghiệp của người xưa, và đặc điểm này được lựa chọn khi liên tưởng với hoa.

4.3. Đặc điểm tri nhận của các miền nguồn khác

Điều thú vị là, trong số các miền nguồn có xuất hiện hiện tượng dùng tên của loài hoa khác để gọi tên. Có thể thấy, hoa mai được sử dụng nhiều nhất trong số các loài hoa làm miền nguồn. Vậy vì sao lại là hoa mai mà không phải là một loài hoa khác? Chúng ta đều biết, hoa mai là một trong những loài hoa có vị trí đặc biệt trong tâm thức của người xưa. Mai thường trút lá vào mùa đông và nở hoa vào mùa xuân, trải qua sự tôi luyện của giá rét để đợi chờ bung nở vào mùa xuân, cho nên hoa mai đại diện cho đức tính can trường, ngay thẳng của người quân tử. Ngoài ra, khác với những loài hoa khác có nhiều cánh, bông hoa mai chỉ có năm cánh tượng trưng cho ngũ hành với 5 yếu tố thiêng liêng của đất trời.

Kế đến, miền nguồn của tên hoa còn xuất hiện các đặc điểm về cơ thể người. Điều này phần nào có thể chứng minh cho thuyết "dĩ nhân vi trung" của người xưa, hay theo quan điểm về "tính hiện thân" của ngôn ngữ học tri nhận thì xuất phát từ "cách lí giải thực tế của chúng ta dường như bị trung chuyển nhờ bản chất của thân thể chúng ta" [4, tr.509]. Chúng ta có thể thấy với miền nguồn là đặc điểm cơ thể con người thì chỉ xuất hiện hai yếu tố là tim và huyết. Chúng ta biết rằng tim thực sự là trung tâm sự sống của con người, tim miệt mài bơm máu tuần hoàn tưới tẩm cho cả thân thể giúp duy trì sự sống, nên trong tâm thức của người xưa thì tim là trung tâm của suy nghĩ, tình cảm, trí tuệ…Ngoài ra, trái tim với hai cử động trương - thu khi co bóp cũng trở thành biểu tượng của hai vận động khai triển và thu bóp của vũ trụ [8, 2002]. Chính vì lẽ đó mà tim và máu là hai đối tượng quan trọng trong cơ thể con người thường được dùng để liên tưởng và thông qua điều này cũng giúp chúng ta nhận ra sự hiểu biết về cơ thể của người xưa thật tinh tế và sâu sắc.

Ngoài ra, đối với miền nguồn là thực vật thì chúng tôi thấy các đặc trưng được lựa chọn chủ yếu là quả và ruột quả. Tuy chỉ chiếm tỉ lệ tương đối ít tên loài hoa được liên tưởng từ quả và ruột quả nhưng thông qua đó cũng cho chúng ta thấy đối với cuộc sống dựa vào trồng trọt và chăn nuôi của người xưa thì quả mang hạt, chính là mang theo cả hi vọng về sự gieo trồng và phát triển, cho nên trong tâm thức của người xưa quả và hạt là vô cùng quan trọng và quý giá.

Cuối cùng, có hiện tượng thú vị rằng ẩm thực cũng xuất hiện trong miền nguồn của tên hoa, ví dụ trong biểu thức *hoa cơm cháy*. Ở đây, trước hết từ sự quan sát trực quan hình dáng của bông hoa trông giống như tảng cơm cháy, nhưng nếu xét tính tương đồng về hình dáng thì có thể có sự vật khác cũng có hình dáng tương đồng, nhưng tại sao người xưa lại lựa chọn cơm cháy. Điều này được thể hiện trong câu nói "dân dĩ thực vi thiên", đối với người dân trồng lúa nước như Việt Nam thì cơm là thứ thực phẩm quý giá không thể thiếu hằng ngày, tuy nhiên, vào thời điểm ngày trước khi năng suất lúa không cao thì việc tận dụng cả phần cơm cháy là điều thường gặp ở các gia đình, và tự bao giờ món cơm cháy dân dã, quen thuộc đã ăn sâu vào kí ức của người dân Việt như một món ăn gắn bó và mang hương vị quê nhà.

5. Kết luận

Thông qua các miền nguồn để chỉ tên hoa trong tiếng Việt, chúng ta như được trở về, được nhìn thấy cuộc sống của nhân dân ta ngày xưa. Từ sự gắn bó sâu sắc với cây cỏ thiên nhiên; động vật gần gũi, dũng mãnh cho đến những đồ vật quen thuộc,… ẩn chứa sau nó là cả một giá trị văn hóa, thể hiện tư duy độc đáo và tinh tế của thế hệ ông cha ta.

Bài viết đã áp dụng lí thuyết ngôn ngữ học tri nhận để thống kê, phân loại các miền nguồn được dùng để "gọi tên" hoa theo cơ chế ẩn dụ. Qua phân tích các sự vật ở miền nguồn cho thấy đa phần các miền nguồn được sử dụng để gọi tên cho các loài hoa trước hết là những sự vật cụ thể, hữu hình. Điều này là hoàn toàn phù hợp với tính sáng tạo của ẩn dụ tri nhận, dùng những sự vật cụ thể, quen thuộc để liên tưởng cho những sự vật mới, trừu tượng. Ngoài ra, các sự vật ở miền nguồn chủ yếu tập trung nhiều nhất ở động vật, kế đến là sự vật như đồ vật quý giá, quen thuộc, tiếp theo nữa là dùng tên của loài hoa đã có để đặt tên loài hoa mới, sau đó tỉ lệ giảm dần trải đều ở các đặc trưng như đặc điểm cơ thể người là hoa, loài thực vật khác là hoa, tên nhân vật dân gian là hoa, và cuối cùng là các tập tục, ẩm thực là hoa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David Lee (2001), *Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận (Nguyễn Văn Hiệp và Nguyễn Hoàng An dịch)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. George Lakoff and Mark Johnson (2003), *Chúng ta sống bằng Ẩn dụ (Nguyễn Thị Kiều Thu dịch)*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
3. Triệu Diễm Phương (2001), *Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận (Đào Thị Hà Ninh dịch)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Thiện Giáp (2016), *Từ điển khái niệm Ngôn ngữ học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
6. Nguyễn Đức Tồn (2008), *Đặc trưng văn hóa - dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*, Nxb Khoa học xã hội.
7. Phan Cẩm Thượng (2017), *Văn minh vật chất của người Việt*, Nxb Thế giới.
8. Jean Chevalier, Alain Gheerbrant, *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới,* Phạm Vĩnh Cư và nhóm dịch giả dịch (2002), Nxb Đà Nẵng
9. Huỳnh Thị Dung (2002), *Vườn nhà*, NXB Phụ nữ
10. Đinh Hồng Hải (2016), *Các biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam – tập 3 – Các con vật linh*, Nxb Thế giới.
11. Phạm Hoàng Hộ (1999), *Cây cỏ Việt Nam*, Nxb Trẻ.
12. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách Khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Bách khoa toàn thư*, Nxb Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách Khoa Việt Nam tại Hà Nội.
13. Thiên Kim (2012) , *365 loài Hoa cảnh*, Nxb Mỹ thuật.
14. Đỗ Tất Lợi (2006), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb Y học.
15. （美）霍尔著；韩巍等译（2000），东西方图形艺术象征词典，北京：中国青年出版社。

An explanation of the names of flowers based on cognitive linguistics in Vietnamese

Abstract: So far, flowers are a part of human being life. We can see flowers around us. Flowers represent not only the pure and feeling beauty but also the cultural values and the unique way of thinking of the nation. To decipher the names of flowers, we apply the theory of cognitive linguistics according to the metaphorical mechanism to statistic and classify the source domains project onto the target domain of flower names. Thereby, we can explain the reason why using these source domains to name flowers. The research results of this work are hoped to understand the cultural values of the nation.

Key words: Flower; cognitive linguistics; source domain; cultural value.